TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/*HNGĐ -ST*
Ngày: 19 - 06 - 2019
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Sanh**
2. Ông **Ngô Bá Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – Số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy D** - Sinh năm: 1988. Có mặt.
Địa chỉ: 323/5 Nguyễn Tri Phương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T** - Sinh năm: 1989. Vắng mặt.
Địa chỉ: 323/5 Nguyễn Tri Phương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: 22 Hoàng Thúc Trâm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2018, bản khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Thanh T đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2011 tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại Quảng Nam được

thời gian thì chuyển về sống tại 323/5 Nguyễn Tri P, quận H, thành phố Đà Nẵng cho đến nay

Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không thật sự yêu thương vợ, quan điểm sống của vợ chồng không hợp, ông T tính tình cọc cằn, thường xuyên xúc phạm bà, nghiêm trọng hơn ông T có tình cảm với người con gái khác, mặc dù bố mẹ, người thân của hai bên ra sức can ngăn, động viên và hòa giải nhiều lần, nhưng không đem lại kết quả, giữa hai người không có tiếng nói chung, hôn nhân không đạt mục đính, thường xuyên xảy ra xung đột cải vã, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

***** *Về con chung:* Vợ chồng bà D và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã Đ – Sinh ngày: 29/11/2011 và Nguyễn Hải Đ – Sinh ngày: 16/11/2017. Ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến tuổi thành niên, yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng /02 con, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

***** *Về tài sản chung:* Vợ chồng bà D và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về nợ chung:* Vợ chồng bà D và ông T không nợ ai và không ai nợ chúng tôi, nên không đề cập giải quyết.

Tại bản khai bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T thừa nhận lời trình bày của bà D về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn là đúng.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân, theo ông T mâu thuẫn là do quá trình chung sống vợ chồng không hợp về tính tình, không có tiếng nói chung, ông T thống nhất thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D.

***** *Về con chung:* Ông T xác nhận vợ chồng ông có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã Đ – Sinh ngày: 2911/2011 và Nguyễn Hữu Đ – Sinh ngày: 25/11/2017. Tại bản khai ngày 16/1/2019 ông T thống nhất giao hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông T con mỗi tháng là 4.000.000 đồng /02 con, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Nhưng tại bản khai ngày 29/5/2019 ông thay đổi ý kiến ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã Đ – Sinh ngày: 2911/2011 cho đến tuổi thành niên, và giao con chung tên Nguyễn Hữu Đ – Sinh ngày: 25/11/2017 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

***** *Về tài sản chung:* Vợ chồng ông T và bà D không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về nợ chung:* Vợ chồng ông Tuấn và bà Dung không nợ ai và không ai nợ vự chồng, nên không đề cập giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo hòa giải cho các bên đương sự để tham gia hòa giải nhưng ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho ông Nguyễn Thanh T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T.

[II] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thi Thùy D về việc đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T HĐXX thấy

[1] Về Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2002 tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D đối với ông T, HĐXX thấy sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vơ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cải vã, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được cha mẹ hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ hơn năm nay, không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, bà D không còn yêu thương gì ông T nữa,

Về phía ông T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, thực tế vợ chồng không còn chung sống cùng nhau nên ông thống nhất thuận tình ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của bà D và ông T địa phương không nắm được.

Do vậy HĐXX thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Nguyễn Thanh T là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Thanh T có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã Đ – Sinh ngày: 2911/2011 và Nguyễn Hữu Đ – Sinh ngày: 25/11/2017.

Xét yêu cầu của bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng/02 con (Bốn triệu đồng/tháng).

HĐXX thấy hiện nay các con chung đang sống cùng với bà D, con chung tên Nhã Đ có nguyện vọng được ở với mẹ, còn con chung tên Hữu Đ hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, ông T có bản khai ông thống nhất giao hai con chung cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000đ nhưng sau đó ông T thay đổi ý kiến nhưng tại phiên tòa ông T vắng mặt. Để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con chung, đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. HĐXX thấy việc giao hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/02 con, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng ông Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đã được đảm bảo theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam

Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Nguyễn Thanh T.

Xử cho bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- *Về quan hệ con chung*: Giao hai con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã Đ – Sinh ngày: 2911/2011 và Nguyễn Hữu Đ – Sinh ngày: 25/11/2017 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

Như đã phân tích thì HĐXX chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung " của bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Nguyễn Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T

***2. Quan hệ con chung*:** Xử Giao hai con chung tên là Nguyễn Ngọc Nhã Đ – Sinh ngày: 2911/2011 và Nguyễn Hữu Đ – Sinh ngày: 25/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ hai con, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006821 ngày 28/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Án phí cấp dưỡng ông Nguyễn Thanh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu,tp Đà Nẵng
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ vụ án

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba